|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS XÃ THI SƠN** | ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II  NĂM HỌC 2024 - 2025  **MÔN: TOÁN 6**  *(Thời gian làm bài: 90 phút)*  **MA TRẬN** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/Chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | **Tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Phân số** | ***Phân số. Tính chất cơ bản của phân số. So sánh phân số*** | 3 |  | 3 | 1  (1) |  |  |  |  | 2,5 |
| ***Các phép tính với phân số*** |  |  |  |  |  | 2  (2) |  |  | 2,0 |
| **2** | **Số thập phân** | ***Số thập phân và các phép tính với số thập phân. Tỉ số và tỉ số phần trăm*** | 2 |  |  |  |  |  |  | 1  (1) | 1,5 |
| **3** | **Thu thập và tổ chức dữ liệu** | ***Thu thập, phân loại, biểu diễn dữ liệu theo các tiêu chí cho trước*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **4** | **Phân tích và xử lí dữ liệu** | ***Hình thành và giải quyết vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ thống kê đã có*** |  |  |  | 1  (1) |  |  |  |  | 1,0 |
| **5** | **Một số yếu tố xác suất** | ***Làm quen với một số mô hình xác suất đơn giản. Làm quen với việc mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản*** |  |  |  | 1  (1) |  |  |  |  | 1,0 |
| **6** | **Các hình hình học cơ bản** | ***Điểm, đường thẳng, tia*** | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 0,5 |
| ***Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng*** |  | 1  (1) |  |  |  |  |  |  | 1,0 |
| ***Góc. Các góc đặc biệt. Số đo góc*** | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 0,5 |
| **Tổng** | | | **9** | **1** | **3** | **3** |  | **2** |  | **1** | 10 |
| **Tỉ lệ %** | | | **32,5%** | | **37,5%** | | **20%** | | **10%** | | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | | **100** |

**ĐỀ BÀI KIỂM TRA**

**Phần 1. Trắc nghiệm (3 điểm): Chọn chữ cái trước đáp án đúng nhất**

**Câu 1.** (NB) Nếu  thì

A. a . d = b . c. B. a . c = b . d. C. a . b = c . d. D. a : c = b : d.

**Câu 2.** (TH) Hãy chọn cách so sánh đúng?

A. . B. . C. . D. .

**Câu 3:** (NB) Số đối của số  là

A.  B.  C.  D. .

**Câu 4**. (TH)Kết quả so sánh ba số  và 0 là

A. . B. . C. . D. ***.***

**Câu 5: *(NB)*** *Trong các cách viết sau, cách viết nào cho ta phân số là*

A.  B.  C.  D. .

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 6.** (NB) Cho hình vẽ bên. Khẳng định đúng là  A. Điểm  nằm trên đường thẳng .  B. Đường thẳng  đi qua điểm .  C. Điểm  thuộc đường thẳng .  D. Đường thẳng không đi qua . | |  | | --- | |  | |

**Câu 7.** (TH) Cặp phân số bằng nhau là

A. và B. và C. và D. và

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 8.** (NB) Cho hình vẽ bên, khẳng định sai là  A. .  B. .  C. PQ // MQ.  D.  cắt . |  |

**Câu 9.** (NB) Số thập phân nào trong các số thập phân sau là số thập phân dương

A.  . B.  . C.  . D. 

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 10.** (NB) Góc  sau đây là góc gì?  A. Góc vuông.  B. Góc nhọn.  C. Góc tù.  D. Góc bẹt. |  |

**Câu 11**: (NB) Số đối của số thập phân -1,2?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 12. | B. 1,2. | C. -12. | D. 0,12. |

**Câu 12.** (NB) Góc bẹt có số đo:

A. 900 . B. 1000 . C. 1800 . D. 3600.

**Phần 2. Tự luận (7 điểm)**

**Câu 13.** (TH) *(1,0 điểm)* Viết các phân số sau theo thứ tự tăng dần: 

**Câu 14:** (VD) *(1,0 điểm)*

Một bác nông dân vừa thu hoạch 30 kg cà chua.  Bác đem  số cà chua đó đi bán, giá bán mỗi ki-lo-gam cà chua là 12 500 đồng. Hỏi bác nông dân nhận được bao nhiêu tiền?

**Câu 15:** (VD) *(1,0 điểm)* Thực hiện phép tính:

a)  b) 

**Câu 16.** (TH)*(1,0 điểm)* Khi điều tra về số m3 nước dùng trong một tháng của mỗi hộ gia đình trong xóm người điều tra ghi lại bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 16 | 18 | 17 | 16 | 17 | 16 | 16 | 18 | 16 | 17 |
| 16 | 13 | 40 | 17 | 16 | 17 | 17 | 20 | 16 | 16 |

a, Hãy nêu đối tượng thống kê và tiêu chí thống kê

b) Hãy lập bảng thống kê số m3 nước dùng trong một tháng của mỗi hộ gia đình. Có bao nhiêu gia đình tíết kiệm nước sạch (dưới 15m3/ tháng)

**Câu 17.** (TH) *(1,0 điểm)*

Minh gieo một con xúc sắc 100 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được kết quả như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số chấm xuất hiện | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Số lần | 15 | 20 | 18 | 22 | 10 | 15 |

Tính xác suất thực nghiệm của các sự kiện sau:

1. Xuất hiện mặt 2 chấm
2. Số chấm xuất hiện là số chẵn

**Câu 18.** *(1,0 điểm)* (NB) Trên đường thẳng xy lấy một điểm O. Trên tia Ox lấy hai điểm A sao cho OA = 3cm. Trên tia Oy lấy hai điểm B và C sao cho OB = 3cm vầ OC = a (cm), với 0<a<3.

a) Điểm O có là trung điểm của đoạn thẳng AB không? Vì sao?

b) Xác định giá trị của a để C là trung điểm của đoạn thẳng OB.

**Câu 19:** (VDC) *(1,0 điểm)* Bác An gửi ngân hàng 20 triệu đồng với kì hạn 1 năm, lãi suất 5,5%/năm.

a) Hết kì hạn 1 năm, bác An rút được cả gốc và lãi là bao nhiêu?

b) Giả sử hết kì hạn 1 năm, bác An không rút gốc và lãi thì sau 2 năm, bác An có cả gốc và lãi là bao nhiêu? Biết rằng lãi suất không thay đổi qua hằng năm.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần I. Trắc nghiệm khách quan (3 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **PA đúng** | **A** | **B** | **C** | **B** | **D** | **C** | **A** | **C** | **B** | **A** | **B** | **C** |

**Phần II. Tự luận (7 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **13** | Qui đồng đúng (mỗi phân số 0,25 điểm) | 0,75 |
| Sắp xếp | 0,25 |
| **14** | Số kg cà chua bác đã bán là:  (kg) | 0,5 |
| Số tiền bác nhận được là:  (đ) | 0,5 |
| **15** |  | 0,25  0,25 |
|  | 0,25  0,25 |
| **16** | Đối tượng thống kê | 0,25 |
| Tiêu chí thống kê | 0,25 |
| Lập bảng thống kê   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Số m3 | 13 | 16 | 17 | 18 | 20 | 40 | | Số hộ | 1 | 9 | 6 | 2 | 1 | 1 | | 0,25 |
| Số gia đình tiết kiệm nước sạch dưới 15 m3/tháng là 1 hộ gia đình. | 0,25 |
| **17** | Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 2 chấm là: | 0,5 |
| Xác suất thực nghiệm số chấm xuất hiện là số chẵn: | 0,5 |
| **18** | Vẽ đúng hình | 0,25 |
| a) O là trung điểm của đoạn thẳng AB  Vì O nằm giữa A, B và OA=OB (=3cm) | 0,25  0,25 |
| b) Để C là trung điểm của OB thì OC=CB=OB:2=1,5cm | 0,25 |
| **19** | a) Lãi suất 1 năm là: 20 000 000 . 5,5%=1 100 000 (đồng)  Số tiền cả gốc và lãi sau 1 năm là: 21 100 000 (đồng) | 0,25  0,25 |
|  | b) Số tiền lãi năm thứ 2 là: 21 100 000 . 5,5% = 1 160 500 (đồng)  Số tiền cả gốc và lãi sau 2 năm là: 22 260 500 (đồng) | 0,25  0,25 |